

Bản án số 109/2020/HS - PT

Ngày: 26/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Trần Khánh Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**
Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phan Đình M và bị cáo Ngô Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Họ và tên: **Phan Đình M** (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TKh, xã ThH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; Nơi thường trú: Thôn X, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Gi tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đình K (đã chết) và bà Lương Thị V (đã chết); Có vợ Bàn Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo Phan Đình M bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/08/2019 đến ngày 04/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Ngô Văn Th** (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NgTr, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Gi tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân M1 và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); Có vợ Đào Thị Ng, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình ra Quyết định xử phạt hành chính 7.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép hàng cấm”. Ngày 11/5/2020 bị cáo mới nộp xong khoản tiền phạt 7.500.000đ.

Bị cáo Ngô Văn Th bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/08/2019 đến ngày 04/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương (vắng mặt tại phiên tòa).

Ngoài các bị cáo ra còn có bị cáo Tạ Quang Gi không kháng cáo và không bị kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Th:*

Bà Giáp Thị Vân - Luật sư của văn phòng luật sư Kim Vĩnh An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ mối quan hệ xã hội nên Phan Đình M được một người tên là Đ không rõ lai lịch nhờ mua giúp cho người bạn của Đ 04 thùng pháo, loại pháo giàn 36 quả. Ngày 26/8/2019, M biết Ngô Văn Th là người lái xe tải chở hàng ở Công ty HH từ khu vực ĐTr - Bắc Giang đến cửa khẩu HNgh-Lạng Sơn để giao hàng sang Trung Quốc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại cho Th bảo mua cho 04 thùng pháo loại pháo giàn 36 quả do Trung Quốc sản xuất để đem về bán lấy tiền chia nhau, thì được Th đồng ý. Sau khi nhận lời, Th đến gặp một người đàn ông lái xe ô tô không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực bãi xe XC, Lạng Sơn đặt vấn đề hỏi mua pháo thì được người xe ô tô này nhận lời tìm mua hộ, Th hỏi “Bao nhiêu một thùng loại pháo giàn 36 quả” để Th mua, người lái xe ô tô nói 4.500.000đ, Th đồng ý mua. Đến sáng ngày 27/8/2019, Th gặp người lái xe ô tô đặt mua 04 thùng pháo và đưa cho người đó 18.000.000đ rồi bảo khi nào mua được thì gửi pháo theo xe khách về khu công nghiệp ĐTr vào lúc 16 giờ cùng ngày để Th về nhận pháo tại đó.

Khoảng 11 giờ ngày 27/8/2019, Th lái chiếc xe ô tô tải BKS: 98C- 09155 đi từ Lạng Sơn về khu Công nghiệp ĐTr. Về đến nơi là khoảng gần 16 giờ, Th đỗ xe lại đợi đến khoảng 16 giờ 40 phút thì thấy có 01 chiếc xe ô tô khách loại xe 16 chỗ, Th không biết xe của ai và không để ý biển số xe, đã dừng lại và chuyển 04 thùng pháo xuống cho Th. Sau đó, Th bê 04 thùng pháo lên xe tải của Th rồi trở về. Trên đường đi, Th gọi điện thoại cho M nói “Đã lấy được hàng” nghĩa là đã mua được pháo. Đồng thời, Th gọi điện thoại cho Tạ Quang Gi hỏi “Đang ở đâu” nay có hàng, ý nói là có pháo và thuê Gi đi xe ô tô đến khu vực cầu Ca, xã KS, huyện PB để chuyển hàng từ xe ô tô của Th sang xe ô tô của Gi rồi mang đi bán cho người bạn của Đ. Gi nhận lời với Th. Sau đó, Th lái xe đi về ngã tư B thuộc thị trấn Th1, huyện HH1, tỉnh Bắc Giang để đón M và cùng M

chở số pháo trên đến khu vực bãi đất trống gần trường tiểu học xã KS thì gặp Gi lái chiếc xe ô tô hiệu Kia morning BKS: 29A- 86703 đang đỗ đợi ở đó. Tại đây, Th bốc 04 thùng pháo từ xe ô tô của mình sang xe ô tô của Gi, rồi Th lái xe ô tô của Th về bãi đỗ xe của Công ty, còn M bảo Gi chở số pháo trên đến khu vực xóm C, xã KS (cách ngã tư cầu Ca khoảng 200m) rồi đỗ xe ở rìa đường để đợi M giao bán số pháo trên cho bạn của Đ. Nhưng M chưa kịp giao bán thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số pháo trên đưa M, Gi cùng vật chứng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Phan Đình M và Tạ Quang Gi, cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực nhà ở của Ngô Văn Th, sinh năm 1988, trú tại: Xóm NgTr, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã thu giữ 01 hộp pháo có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 14,5 cm x 14,5 cm x 15 cm, xung quanh hộp có dán giấy màu vàng, đỏ có in chữ nước ngoài và 11 khối giống nhau hình cầu, để hình trụ tròn, trên mỗi khối có gắn một dây màu xanh dài 30cm. Ngày 28/8/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét nhà, chỗ ở, khu vực nhà ở của Phan Đình M nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/08/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số pháo thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét được niêm phong trong thùng Catton ký hiệu B1, B2, B3, B4 và thùng Catton niêm phong ký hiệu C lần lượt xác định: 18 hộp nghi là pháo trong thùng niêm phong ký hiệu B1 có khối lượng là 24 kg; 18 hộp nghi là pháo trong thùng niêm phong ký hiệu B2 có khối lượng là 24 kg; 18 hộp nghi là pháo trong thùng niêm phong ký hiệu B3 có khối lượng 25 kg; 18 hộp nghi là pháo trong thùng niêm phong ký hiệu B4 có khối lượng là 24 kg. Tổng số lượng 72 hộp nghi là pháo khi bắt quả tang có khối lượng là 97 kg. Cân số pháo thu giữ khi khám xét tại nhà Ngô Văn Th ký hiệu C có khối lượng là 02 kg. Lấy ngẫu nhiên 04 hộp nghi là pháo khi bắt quả tang có khối lượng là 5,6 kg niêm phong vào hộp Catton ký hiệu M1 và lấy toàn bộ 02 kg pháo thu giữ khi khám xét niêm phong vào hộp Catton ký hiệu M2 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Còn lại 68 hộp nghi là pháo được niêm phong vào 04 thùng Catton ký hiệu lần lượt là B1, B2, B3, B4 bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 1236/KTHS ngày 04/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: 04 khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14,5 cm x 14,5 cm x 15 cm bên ngoài dán giấy màu vàng, đỏ bên trong chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống dài 15 cm, đường kính 2,4

cm trong niêm phong trong ký hiệu M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ); 01 khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14,5 cm x 14,5 cm x 15 cm, bên ngoài được dán giấy màu vàng đỏ, bên trong chứa 36 ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống dài 15 cm, đường kính 2,4 cm trong niêm phong ký hiệu M2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ); 11 vật hình dạng bóng đèn tròn, phần trụ dài 3cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng và gắn với 01 sợi dây màu xanh dài 30cm, phần cầu có đường kính 4,1cm được niêm phong ký hiệu M2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Phan Đình M và 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng + 01 máy điện thoại Philip màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng của Tạ Quang Gi.

Tại cơ quan điều tra, Phan Đình M, Ngô Văn Th và Tạ Quang Gi đã thành khẩn khai nhận về hành vi “Buôn bán hàng cấm” và “Vận chuyển hàng cấm” của mình.

Với nội dung nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Tạ Quang Gi phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phan Đình M.

- Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Tạ Quang Gi.

- Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 455, Điều 457 và Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Phan Đình M 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến ngày 04/12/2019.

2. Ngô Văn Th 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến ngày 04/12/2019.

3. Tạ Quang Gi 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Quang Gi cho Ủy ban nhân dân xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Tạ Quang Gi) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Phan Đình M và Ngô Văn Th, mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Phạt tiền đối với bị cáo Tạ Quang Gi 10.000.000đ (mười triệu đồng).

5. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phan Đình M, Ngô Văn Th và Tạ Quang Gi, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2020 bị cáo M kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm vì có căn cứ còn có đồng phạm khác. Đề nghị Tòa án tỉnh xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 19/5/2020 và ngày 21/5/2020 bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “buôn bán hàng cấm” là đúng, không oan.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị các bị cáo, các vấn đề liên quan đến kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo M và bị cáo Th, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th xuống còn 4-5 năm tù, vì trước khi phạm tội bị cáo Th có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo M không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo M và bị cáo Th làm trong hạn luật định, được đưa ra xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị cáo Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Th.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Phan Đình M đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Phan Đình M là người quen với Ngô Văn Th, M đã gọi cho Th để tìm mua pháo về bán lấy tiền chia nhau, Th đồng ý. Đến ngày 27/8/2019, Th đi lên cửa khẩu Hữu Nghị tỉnh Lạng Sơn tìm mua được 04 thùng pháo với tổng khối lượng là 97kg hết 18.000.000đ. Mua được pháo, Th thông báo cho M biết rồi gọi điện cho Tạ Quang Gi mang xe ra chở M cùng số pháo trên đến khu vực xóm Ca, xã KS, huyện PB (cách ngã tư cầu Ca khoảng 200m) để giao bán cho người bạn của Đ, mục đích kiếm lời. Nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Số vật chứng thu giữ của các bị cáo qua giám định kết luận là pháo nổ. Như vậy với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo M và bị cáo Th về tội “buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2, 4 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo M thấy rằng: Bị cáo là người chủ mưu đã gọi điện thoại cho bị cáo Th tìm mua pháo về bán lấy tiền chia nhau, số lượng là 97kg. Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 thì pháo nổ từ 40 kg đến 120 kg có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tuyên mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới, do vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Ngoài ra bị cáo còn kháng cáo cho rằng có đồng phạm trong vụ án này người tên là Đ chưa bị khởi tố vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo mới cung cấp chứng cứ là USB và list điện thoại có thông tin liên quan đến người có tên là Đ, thì nội dung này cần phải có quá trình điều tra, xác minh, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định sau khi xét xử sẽ chuyển cho Cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo thẩm quyền, còn vụ án này đã rõ ràng, có đầy đủ căn cứ kết tội các bị cáo, do vậy cần xử lý dứt điểm nhằm phục vụ công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung là đúng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo thấy rằng: Bị cáo tuy không phải chủ mưu trong vụ án này, nhưng khi được M rủ tìm mua pháo nổ về để cùng bán kiếm lời chia nhau thì Th đồng ý nhận lời và bản thân Th là người đi mua pháo, khi mang được pháo về Th gọi điện cho M và Gi bảo Gi lấy xe chở số pháo đã mua được để mang đi giao hàng. Như vậy Th là người tích cực trong việc tìm mua pháo, gửi xe khách vận chuyển từ Lạng Sơn về do vậy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo bằng mức phạt 06 năm tù như bị cáo M là có căn cứ, bản thân bị cáo năm 2019 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “tàng trữ trái phép hàng cấm” nhưng không lấy đó làm bài học, vì vậy mức phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo, mặc dù cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th phạm tội “buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 190; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th.

Xử phạt:

1. Phan Đình M 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến ngày 04/12/2019.

2. Ngô Văn Th 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến ngày 04/12/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Đình M và Ngô Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện PB;
- VKSND huyện PB;
- Công an huyện PB;
- Chi cục THADS huyện PB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quế